TAND TỈNH TUYÊN QUANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị Q, sinh năm: 1986, số căn cước công dân: 002186000699 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/3/2021.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Lý Ngọc Q1, sinh năm: 1982, số căn cước công dân: 002082007889 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Q và anh Lý Ngọc Q1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Q và anh Lý Ngọc Q1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Vương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Văn V, sinh ngày 25/9/2008 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Giao cho anh Lý Ngọc Q1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị V1, sinh ngày 24/5/2018 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vương Thị Q và anh Lý Ngọc Q1 tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vương Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000581 ngày 01/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, trả lại cho chị Q 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 – Tuyên Quang;
- UBND xã H, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh